

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC**  
**ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**  
*(Kèm theo Quyết định số                    /QĐ-UBND ngày            /            /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

| STT                                | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                            | Cơ quan thực hiện                                                                      |
|------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b> |                       |                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                        |
| 1                                  | 1.009459              | Công bố mở luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, luồng đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh.</li> <li>+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, báo cáo của</li> </ul> </li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>;</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;</li> <li>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND tỉnh;</li> <li>- Sở Xây dựng.</li> </ul> |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                                            | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                           | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       |                                                                                                                                                 | Sở Xây dựng, UBND tỉnh ban hành quyết định công bố.                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 2   | 1.009451              | Cho ý kiến đối với phương án thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa                                                                              | Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>;</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;</li> <li>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng</li> </ul> | Sở Xây dựng       |
| 3   | 1.009463              | Lấy ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên | Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>;</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp</li> </ul>    | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;</li> <li>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng</li> </ul> | Sở Xây dựng       |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                | Thời hạn giải quyết                                                                                                            | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                           | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       | đường thủy nội địa                                                    |                                                                                                                                | xã                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                   |
| 4   | 1.009465              | Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa    | Trong thời hạn 04 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>;</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã</li> </ul>  | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;</li> <li>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng</li> </ul> | Sở Xây dựng       |
| 5   | 1.000344              | Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng | Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng của tổ chức, cá nhân. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>;</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2026/NĐ-CP ngày 04/4/2026 của Chính phủ</li> </ul>            | Sở Xây dựng       |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                        | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                         | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cơ quan thực hiện             |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 6   | 1.009460              | Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND tỉnh quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa trong địa giới hành chính địa phương. | - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ;<br>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã | Chi phí liên quan khi đóng luồng chuyên dùng do tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng chi trả, trừ trường hợp đóng luồng vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh do cơ quan đề nghị đóng luồng chi trả. | - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;<br>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng<br>- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng | - UBND tỉnh;<br>- Sở Xây dựng |
| 7   | 1.009442              | Cho ý kiến về sự phù hợp quy                                                  | Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ                                                                                                                       | - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ                                                                                                                                                                                               | Không                                                                                                                                                                                                | - Luật Giao thông đường thủy nội địa số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Sở Xây dựng                   |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                 | Thời hạn giải quyết                                                                         | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       | hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng đường thủy nội địa | ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Xây dựng có ý kiến bằng văn bản gửi chủ đầu tư. | công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ;<br>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã |             | 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;<br>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng<br>- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng |                   |
| 8   | 1.009449              | Công bố mở khu neo đậu                                 | Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.                    | - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ                                                                                                                                   | Không       | - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Sở Xây dựng       |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                       | Thời hạn giải quyết                                                     | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       |                                                                              |                                                                         | <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ;<br>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã |             | đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng<br>- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. |                   |
| 9   | 1.009448              | Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng khu neo đậu | Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ;<br>- Nộp trực tiếp hoặc             | Không       | - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;                                                                                                                                                                                                                                                      | Sở Xây dựng       |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                        | Thời hạn giải quyết                                               | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       |                                               |                                                                   | qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã                                                                                                                                                                        |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng</li> </ul> |                   |
| 10  | 1.009464              | Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa | Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>;</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;</li> <li>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày</li> </ul>                                                                                                                                                         | Sở Xây dựng       |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                             | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                         | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       |                                                                                    |                                                                                                                                                                                             | tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã                                                                                                                                                                                      |                      | 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;<br>- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. |                   |
| 11  | 1.004239              | Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài | - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cảng vụ thẩm định hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm định gửi kèm 02 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng.<br>- Trong thời hạn 03 | - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ;<br>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp | 11.000.000 đồng/lần. | - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;<br>- Thông tư 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ xây dựng;                                                                                      | Sở Xây dựng.      |



| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                            | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       |                                                                                                                     | ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Cảng vụ, Sở Xây dựng phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài | xã                                                                                                                                                                                      |                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</li> </ul> |                   |
| 12  | 1.003570              | Phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước | - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa thẩm định hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm | - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ;<br>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung | 14.000.000 đồng/lần | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;</li> <li>- Thông tư 20/2026/TT-BXD ngày</li> </ul>                                                                                                                                                               | Sở Xây dựng.      |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cách thức thực hiện                                                                                                             | Phí, lệ phí                                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       | ngoài                                                                    | định gửi kèm 02 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng.<br>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa, Sở Xây dựng phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài. | tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã                                                                                         |                                                        | 15/5/2026 của Bộ xây dựng;<br>- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;<br>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |                   |
| 13  | 1.004137              | Xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp | - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường                                                                                                                                                                                                   | - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ; | Bằng 20% mức thu của các mục mức thu thủ tục Phê duyệt | - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày                                                                                                                                                                                                                                            | Sở Xây dựng       |

| STT                              | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính           | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cách thức thực hiện                                                                          | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan thực hiện |
|----------------------------------|-----------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|                                  |                       | nhận phương tiện thủy nước ngoài | thủy nội địa thẩm định hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm định gửi kèm 02 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng.<br>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa, Sở Xây dựng xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài. | - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã | đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và thủ tục Phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài tương ứng. | 17/06/2014;<br>- Thông tư 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ xây dựng;<br>- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.<br>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |                   |
| <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b> |                       |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 14                               | 1.009452              | Cho ý kiến về sự phù hợp quy     | - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ                                                            | Không                                                                                                                                                                                                                    | - Luật Giao thông đường thủy nội địa số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | UBND cấp xã       |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                               | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                            | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       | hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa | ngày nhận được văn bản đề nghị của UBND cấp xã, Chi cục Hàng hải và Đường thủy hoặc Sở Xây dựng có văn bản trả lời. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục Hàng hải và Đường thủy hoặc Sở Xây dựng, UBND cấp xã có văn bản cho ý kiến gửi chủ đầu tư.<br>- Bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của UBND cấp xã, Cảng vụ hàng hải hoặc Cảng vụ đường thủy nội | công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ;<br>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã |             | 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;<br>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. |                   |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       |                                                                                                                                                      | địa có văn bản trả lời. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cảng vụ, UBND cấp xã có văn bản cho ý kiến gửi chủ đầu tư                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                           |             |                                                                                                                                                                                                                              |                   |
| 15  | 1.009453              | Cho ý kiến về thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh | <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy, Sở Xây dựng trả lời UBND cấp xã.</p> <p>- Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, UBND cấp xã có văn bản cho ý kiến về thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.</p> | <p>- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>;</p> <p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã</p> | Không       | <p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;</p> <p>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.</p> | UBND cấp xã       |

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

| STT                                | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính được thay thế                         | Tên thủ tục hành chính thay thế | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                   | Cơ quan thực hiện |
|------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b> |                       |                                                              |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                 |             |                                                                                                                                                                                                                  |                   |
|                                    | 1.009462              | Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa      |                                 | - Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:<br>+ Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì gửi báo cáo kết quả thẩm định và 01 (một) bộ hồ sơ về Bộ Xây dựng.<br>+ Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Sở Xây | - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ;<br>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã | Không       | - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;<br>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng | Sở Xây dựng       |
|                                    | 1009445               | Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                 |             |                                                                                                                                                                                                                  |                   |

|  |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|--|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|  |  |  |  | <p>dựng, Bộ Xây dựng lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và UBND tỉnh về bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với việc xây dựng cảng thủy nội địa.</p> <p>+ Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và UBND tỉnh, Bộ Xây dựng ban hành văn bản cho ý kiến gửi chủ đầu tư.</p> <p>- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng có văn bản cho ý kiến gửi chủ đầu</p> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|

|  |          |                                     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |  |                                                                                                          |             |
|--|----------|-------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
|  |          |                                     |  | <p>tư.</p> <p>- Cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng, Cảng vụ hàng hải hoặc Cảng vụ đường thủy nội địa có văn bản trả lời. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cảng vụ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng có văn bản cho ý kiến gửi chủ đầu tư.</p> |  |  |                                                                                                          |             |
|  | 1.009456 | Công bố hoạt động cảng thủy nội địa |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |  |                                                                                                          |             |
|  | 1.009446 | Công bố chuyển bến thủy nội địa     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |  | <p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo</p> | Sở Xây dựng |



|  |  |                                                                                                                                          |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                |  |                                                                                                                                                                                                  |  |
|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  |  | <p>thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa</p> |  | <p>theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Xây dựng.</p> <p>+ Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Xây dựng ban hành quyết định công bố mở cảng thủy nội địa.</p> <p>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài hoặc bến thủy nội địa công bố thành cảng thủy nội địa:</p> <p>Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng ban hành quyết định</p> | <p>qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã</p> |  | <p>Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;</p> <p>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính</p> |  |
|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

|   |          |                                              |                                                              |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                            |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                |
|---|----------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|   |          |                                              |                                                              | công bố mở cảng<br>thủy nội địa.                           |                                                                                                                                                                                                                                                            |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                |
| 3 | 1.009447 | Công bố<br>đóng cảng,<br>bến thủy nội<br>địa |                                                              |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                            |       | - Luật Giao<br>thông đường<br>thủy nội địa số<br>23/2004/QH11<br>ngày 15/6/2004<br>đã được sửa đổi,<br>bổ sung theo<br>Luật số<br>48/2014/QH13<br>ngày<br>17/06/2014;<br>- Thông tư số<br>21/2026/TT-<br>BXD ngày<br>15/5/2026 của<br>Bộ trưởng Bộ<br>Xây dựng;<br>- Thông tư số<br>54/2026/TT-<br>BXD ngày<br>01/7/2026 của<br>Bộ trưởng Bộ<br>Xây dựng quy<br>định sửa đổi, bổ<br>sung một số điều<br>của Thông tư số<br>20/2026/TT-<br>BXD ngày | Sở Xây<br>dựng |
|   | 1.009450 | Công bố<br>đóng khu<br>neo đậu               |                                                              |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                            |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                |
|   |          |                                              | Công bố<br>đóng cảng,<br>bến thủy nội<br>địa, khu neo<br>đậu | 07 ngày làm việc<br>theo quy chế làm<br>việc của Chính phủ | - Nộp trực tuyến<br>qua Cổng Dịch vụ<br>công quốc gia tại<br>địa chỉ<br><a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ;<br>- Nộp trực tiếp hoặc<br>qua dịch vụ bưu<br>chính đến Trung<br>tâm Phục vụ hành<br>chính công tỉnh/cấp<br>xã | Không |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                |

|                                  |          |                                                                                            |                                                                                                                                          |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |
|----------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
|                                  |          |                                                                                            |                                                                                                                                          |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                      | 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.                                                                                                                                                                                                                 |             |
| <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b> |          |                                                                                            |                                                                                                                                          |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |
| 4                                | 1.009455 | Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính | Công bố mở bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh | Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, UBND cấp xã ban hành quyết định công bố mở. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>;</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã</li> </ul> | Phí Thăm tra, thẩm định công bố mở bến thủy nội địa: 100.000 đồng/lần (bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;</li> <li>- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội</li> </ul> | UBND cấp xã |
|                                  | 1.009454 | Công bố hoạt động bến thủy nội địa                                                         |                                                                                                                                          |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |

|  |  |  |  |  |  |                                                         |                                                                                                   |  |
|--|--|--|--|--|--|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  |  |  |  |  |  | án và bến<br>dân sinh<br>không<br>phải nộp<br>phí này). | địa;<br>- Thông tư số<br>198/2016/TT-<br>BTC ngày<br>08/11/2016 của<br>Bộ trưởng Bộ<br>Tài chính. |  |
|--|--|--|--|--|--|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

### III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| STT | Mã thủ tục<br>hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                          | Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ                                                                                        |
|-----|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 1.009443                 | Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu                                                                     | Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa |
| 2   | 1.009444                 | Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa                                                                        | Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa |
| 3   | 1.003658                 | Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa                                                                          | Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa |
| 4   | 1.004242                 | Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa                                                                         | Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa |
| 5   | 1.009457                 | Công bố cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài tại cảng thủy nội địa đã được công bố hoạt động | Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa |
| 6   | 1.009458                 | Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài          | Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa |

|   |          |                                                |                                                                                                                            |
|---|----------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7 | 1.009461 | Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng | Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa |
|---|----------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|